

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2022/DS-ST

Ngày: 09 – 8 – 2022

V/v “Tranh chấp giao dịch hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm

2. Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022, về “Tranh chấp giao dịch hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Y, sinh năm: 1956 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 6B, thị trấn SĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Châu Thanh V, tên gọi khác: Châu Văn T, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 6B, thị trấn SĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 30/6/2021, bà Võ Thị Y trình bày: Ngày 20/7/2020 âm lịch, ông Châu Thanh V có mở 01 dây hui gồm 54 chung, loại hui 500.000đ, mỗi tháng khai 03 kỳ, bà tham gia 01 chung, đóng được 20 kỳ thì ông V nói rằng bị bể hui. Sau khi tính toán nợ hui thì ông V còn nợ bà số tiền 10.000.000đ, ông V có trả được 1.000.000đ, hiện còn nợ 9.000.000đ. Nhiều lần bà yêu cầu ông V trả nợ nhưng ông V không trả mà còn thách thức bà đi kiện nên bà có gửi đơn ra khóm yêu cầu giải quyết. Ngày 28/6/2021, Tổ hòa giải khóm tổ chức hòa giải, ông V thừa nhận còn nợ bà 9.000.000đ và cam kết trả mỗi tháng 500.000đ đến khi dứt nợ nhưng bà không đồng ý.

Từ nội dung trên, bà yêu cầu ông Châu Thanh V phải có nghĩa vụ trả cho bà 9.000.000đ tiền hui, ngoài ra bà không yêu cầu khoản nào khác.

* Đối với ông Châu Thanh V, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần nhưng ông V khước từ nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án, vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền và loại việc các bên tranh chấp là giao dịch hội nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về việc vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định. Đối với bị đơn Châu Thanh V (Châu Văn T), mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần nhưng ông V từ chối nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án, từ chối tham gia tố tụng, cũng không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn đặt ra được xác định là giao dịch về hội. Quá trình hòa giải tại địa phương, nguyên đơn và bị đơn thừa nhận có giao dịch hội với nhau vào năm 2020, hội do ông V làm chủ, loại hội 500.000đ, mỗi tháng khai 03 kỳ; bà Y tham gia 01 chung hội và đóng được 20 kỳ thì ông V tuyên bố bỏ hội. Ông V thừa nhận nợ bà Y 9.000.000đ nhưng cho rằng không có khả năng trả một lần mà chỉ trả mỗi tháng 500.000đ đến khi dứt nợ. Sự thừa nhận và thống nhất này của đôi bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đồng thời đây hội hiện nay cũng đã chấm dứt nên có cơ sở để chấp nhận thanh lý hợp đồng.

[3] Song, điều các đương sự không thống nhất là khả năng thanh toán nợ của ông V. Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình hòa giải tranh chấp hội giữa bà Y với ông V tại cơ sở, bà Y xác định ông V còn nợ bà số tiền 9.000.000đ; ông V thừa nhận nợ bà Y 9.000.000đ nhưng hiện không có khả năng trả một lần, ông V hoàn toàn không có ý kiến phản hồi về số tiền nợ hội của bà Y. Bên cạnh đó, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần nhưng ông V khước từ nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án, từ chối tham gia tố tụng, không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên ông V phải gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ. Do đó, yêu cầu của bà Y về việc buộc ông V có nghĩa vụ trả cho bà khoản nợ hội 9.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ: Bà Y yêu cầu ông V thanh toán một lần, ông V chỉ đồng ý thanh toán mỗi tháng 500.000đ cho đến khi dứt nợ. Xét thấy, việc thanh toán toàn bộ một lần hay thanh toán dần thuộc thẩm quyền

xem xét, quyết định của Cơ quan thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[5] Ông V có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho bà Y nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; bà Y không phải chịu án phí, đã được thông báo miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra việc hoàn lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 471 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, hiệu, họ, họ;
- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Y – buộc ông Châu Thanh V (Châu Văn T) có nghĩa vụ trả cho bà Y số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Châu Thanh V (Châu Văn T) phải chịu 450.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Võ Thị Y không phải chịu án phí, ngày 13 tháng 5 năm 2022, bà Y được thông báo miễn nộp tạm ứng án phí nên không hoàn lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Y, ông V (ông T) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải